

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 24/9/2020.

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Quyền**

Bà **Phạm Thị Mai**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tráng** là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thùy Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1991; địa chỉ: Xóm D, xã T, huyện TC tỉnh NA. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Đình K**, sinh năm: 1990; địa chỉ: Xóm D, xã T, huyện TC tỉnh NA. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn chị **Nguyễn Thị T** trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh **Nguyễn Đình K** kết hôn với nhau vào ngày 23/11/2015 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện TC tỉnh NA. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được hai năm đầu, đến cuối năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2020 đến nay. Tình cảm vợ chồng là không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh **Nguyễn Đình K**.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là **Nguyễn Tú L**, sinh ngày 25/01/2018 hiện đang sống với chị tại Xóm D, xã T, huyện TC tỉnh NA. Trong quá trình giải quyết vụ án chị **Nguyễn Thị T** có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu anh **Nguyễn Đình K** cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu) cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Đình K cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến bị đơn: Tại bản tự khai và lời khai tại phiên tòa anh Nguyễn Đình Kiều có ý kiến:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau vào ngày 23/11/2015 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện TC tỉnh NA. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, từ năm 2018 anh bị tai nạn nên làm việc thu nhập thấp và thời gian gần đây kinh tế khó khăn nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Tình cảm vợ chồng là đang còn, nguyện vọng của anh Nguyễn Đình K là mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi con vì con đang còn nhỏ.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Tú L, sinh ngày 25/01/2018. Trường hợp mà vợ chồng phải ly hôn thì anh Nguyễn Đình K đồng ý giao con cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do điều kiện kinh tế đang khó khăn anh Nguyễn Đình K xin được tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, khi nào có điều kiện anh sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Anh Nguyễn Đình K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đình K

Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Tú L, sinh ngày 25/01/2018 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Đình K.

Về chia tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc trƣờng hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt được quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình K là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện TC tỉnh NA vào ngày 23/11/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không tin tưởng tôn trọng nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2020 đến nay. Chị Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Đình K thì anh K có nguyện là mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi con và làm ăn.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình K chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, xử cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đình K là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tú L, sinh ngày 25/01/2018, chị Nguyễn Thị T có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Đình K cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến anh Nguyễn Đình K thì trường hợp mà vợ chồng phải ly hôn thì đồng ý giao con cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do điều kiện kinh tế đang khó khăn anh Nguyễn Đình K xin được tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét thấy tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 24/9/2020 thì cháu Nguyễn Tú L đang dưới 36 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình quy định con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Hiện tại con đang ở với chị Nguyễn Thị T, chị có đủ điều kiện về mọi mặt để trực tiếp chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, anh K cũng đồng ý giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng do đó ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự giao con chung cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con và đúng với quy định tại các Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì vậy tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Đình K.

[4] Về chia tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình K không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đình K.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Tú L, sinh ngày 25/01/2018 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Đình K.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) theo biên lai số 0004455 ngày 04/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H. Thanh Chương;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

